

Số: 184/2024/QĐST-HNGĐ

K, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *NgU đơn*: Anh **Lê Hoàng T**, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Khu phố Tám Thước, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Khu phố Tám Thước, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Thị D.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh, chị có 02 người con chung tên Lê Đăng Tú U, sinh ngày 17/5/2019 và Lê Đăng Khôi NgU, sinh ngày 11/11/2016. Anh, chị thoả thuận giao cháu NgU cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu U cho chị D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Sự thoả thuận của anh, chị là phù hợp với nguyện vọng

của cháu NgU nên ghi nhận. Ghi nhận việc anh T, chị D đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự về hôn nhân là 150.000 đồng, mỗi bên chịu một nửa. Anh T tự nguyện nộp hết. Sau khi được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0004131 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa anh T được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho